TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-PT
Ngày: 24/10/2022
V/v: tranh chấp sử dụng đất và yêu cầu tháo dỡ công trình trên đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Túc

Ông Nguyễn Quang Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/10/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2022/TLPT-DS ngày 23/8/2022 về việc "tranh chấp sử dụng đất và yêu cầu tháo dỡ công trình trên đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐPT-DS ngày 22/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Đình H

Địa chỉ: tổ 18, phường P , thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K

Địa chỉ: tổ 6, phường P , thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị Thu Y

Địa chỉ: tổ 18, phường P , thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bà Phạm Thị O

Địa chỉ: tổ 6, phường P , thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Trọng T và bà Đào Thị Thanh M

Cùng địa chỉ: tổ 1, phường N, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Ông T có mặt, bà Hương vắng mặt.

4. Người kháng cáo: nguyên đơn Trương Đình H , bị đơn Nguyễn Văn K .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trương Đình H trình bày:

Ông H và vợ là bà Hoàng Thị Thanh Y là người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 342, tờ bản đồ số 8, diện tích 397,0m^2 tại phường P , TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số C0 226021, số vào sổ cấp GCN: CS 01892 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/8/2018 (sau đây viết tắt là thửa đất số 342). Tháng 11/ 2018, vợ chồng ông bà cho vợ chồng ông Nguyễn Trọng T và bà Đào Thị Thanh M thuê quyền sử dụng đất với thửa đất số 342 nêu trên để làm địa điểm kinh doanh. Gia đình ông T đã dựng nhà 03 tầng, khung thép, tường gạch và sử dụng cho đến nay. Thửa đất số 342 giáp với thửa đất nhà ông bà Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị O. Khi gia đình ông K xây nhà đã tự ý đập một phần bức tường mà ông T đã xây đồng thời di chuyển cột điện từ phần đất nhà ông K sang phần đất nhà ông H. Cho rằng gia đình ông K lấn chiếm phần đất nhà mình, ông H đã đề nghị UBND Phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình hòa giải ở cơ sở. Qúa trình hòa giải xác định gia đình ông K đã xây nhà lấn sang phần đất nhà ông H 0,9m^2 (rộng 0,07m và dài 11,8m). Do các bên không thương lượng được, ông H khởi kiện ông K ra Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình đề nghị Tòa án buộc ông K phải trả lại cho gia đình ông toàn bộ phần diện tích đất lấn chiếm.

Ngày 28/4/2021, ông H làm đơn và được Tòa án chấp nhận, quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời – Cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp, yêu cầu ông K tạm dừng thi công xây dựng nhà trên thửa đất số 10. Khi đó ông K đã xây tường, đổ trần hoàn chỉnh tầng 2 chỉ còn lợp mái là hoàn thiện công trình.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Ông K là người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ số 6, diện tích 78,2m^2 tại tổ 6, phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CV 401380, số vào sổ cấp GCN: CS 01892 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình

cấp ngày 02/12/2020 (sau đây viết tắt là thửa đất số 10). Gia đình ông đã làm thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng và ngày 28/12/2020 được Phòng quản lý đô thị có biên bản giao mốc giới xây dựng và có các hộ liền kề ký xác nhận trong đó có hộ ông H .

Sau khi được cấp giấy phép, gia đình ông đã tiến hành xây dựng nhà ở trên đất. Do vị trí đất nhà ông và nhà ông H đều thấp hơn mặt đường nên khi xây dựng gia đình ông đã đổ móng và tường bê tông tầng ngầm lên đến bằng vỉa hè mặt đường (cốt nền xây dựng tầng 1) thì vướng vào tường xây gạch tầng 1 và tầng 2 của nhà ông T , xây trên đất thuê của nhà ông H và đã xây dựng nhà khung sắt tường ngăn xây gạch, nên ông K đã đập đi và khi xây xong tầng 2 nhà ông thì ông đã xây trả lại bức tường tầng 1 cho ông T . Nhà của ông là nhà xây kiên cố 02 tầng, móng, tường móng bê tông chịu lực, khung cột bê tông, tường xây gạch đổ bê tông sàn và trần tầng 1, tầng 2 xây tường gạch, đổ trần, lợp mái. Trong quá trình xây nhà, gia đình ông H cho rằng ông có xây lấn sang đất nhà ông H nên đã đề nghị UBND phường P giải quyết. Ông K cho rằng việc xây nhà và di dời cột điện được thực hiện theo đúng giấy chứng nhận QSDĐ được cấp, đúng vị trí theo sơ đồ, việc đập một phần bức tường nhà ông T đã xây, gia đình ông đã có lời xin lỗi nhưng gia đình ông H không chấp nhận. Các bên không thống nhất được việc hòa giải, nay ông H khởi kiện ông, ông không đồng ý.

Từ ngày 11/5 đến ngày 01/10/2021, gia đình ông bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời – Cấm thay đổi hiện trạng và gia đình đã dừng việc thi công theo Quyết định của Tòa án (khi áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời gia đình ông đã đổ cột bê tông và xây, chát xong tường, đổ trần tầng 2 hết công trình chỉ còn làm mái và hoàn thiện đi vào sử dụng). Hiện tại, gia đình ông đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng ngôi nhà xây dựng trên thửa đất số 10 nêu trên.

Kết quả đo đạc và áp trên bản đồ địa chính ngày 16/6/2021 và Công văn giải thích kết quả đo đạc số 767/VPĐKĐĐ-KTĐC ngày 22/9/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hòa Bình xác định thửa đất số 342 diện tích theo GCNQSD đất là 397,0m^2. Hiện trạng thửa đất 342 đã bị thửa đất số 10 xây tường chồng lấn sang 0,7m^2; có chiều rộng mặt đường đê Đà Giang là 0,08m, chiều sâu cạnh phía thửa 342 là 14,33m, diện tích hiện trạng đang sử dụng thửa 342 là 396,3m^2. Thửa đất số 10 diện tích theo GCNQSD đất là 78,2m^2. Hiện trạng thửa đất 10 đang sử dụng chồng lấn sang thửa số 342 là 0,7m^2; có chiều rộng mặt đường đê Đà Giang là 0,08m, chiều sâu cạnh phía

thửa 342 là 14,33m,chiều sâu cạnh phía thửa số 10 là 14,32m. Diện tích hiện trạng đang sử dụng thửa 10 tăng lên là 78,9m^2.

Tại buổi hòa giải ngày 23/7/2021, ông K xác nhận việc xây dựng có lấn sang đất nhà ông H với diện tích 0,7m^2 và đồng ý bồi thường cho gia đình ông H số tiền 100.000.000đồng nhưng lúc đó ông H không đồng ý và đề nghị đo đạc lại. Sau đó ông H không còn yêu cầu và đồng ý với kết quả đã đo đạc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (về phía ông H) bà Hoàng Thị Thanh Y có cùng ý kiến trình bày với ông H .

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Trọng T và bà Đào Thị Thanh M có cùng ý kiến trình bày:

Tháng 11 năm 2018, vợ chồng ông bà có thuê thửa đất số 342 của gia đình ông H để làm địa điểm kinh doanh. Sau khi được cấp giấy phép xây dựng, ông bà đã dựng nhà 3 tầng khung sắt, tường gạch và sử dụng cho đến nay. Đầu năm 2021, ông K xây nhà ngay sát cạnh thửa đất số 342. Khi xây dựng, do vướng tường nên ông K đã đập tường tầng 1, tường tầng 2 và tường rào của quán nhà ông bà lúc đó ông cho rằng ông K đã trao đổi với gia đình ông H nên ông không có ý kiến gì.

Ngày 29/4/2021, ông T có làm đơn khởi kiện độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K đập bỏ bức tường mới xây ở tầng 1 và hoàn trả lại hiện trạng 03 bức tường đã đập như cũ song đến ngày 19/5/2021, ông T và bà Hương đã rút đơn khởi kiện và trình bày vợ chồng ông bà không có liên quan gì tới tranh chấp giữa ông H và ông K trong vụ án này.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (về phía ông K) bà Phạm Thị O có cùng ý kiến trình bày với ông K.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày/30/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình quyết định:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 166, 174, 175, 176, 186, 246, 579 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 166, 170, 171, 203 của Luật đất đai 2013; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đình H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn K phải trả lại cho ông H phần diện tích đất 0,7m^2. Nhưng do công trình không thể tháo dỡ nên buộc ông Nguyễn Văn K có

nghĩa vụ thanh toán giá trị phần diện tích đã lấn chiếm theo đơn giá đương sự đã thỏa thuận.

2. Giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất thực tế của ông Nguyễn Văn K (thửa số 10) và ông Trương Đình H (thửa số 342). Ông K, ông H được quyền làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chỉnh lý lại giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp theo quy định của pháp luật đất đai. Diện tích đất của thửa số 342 sau chỉnh lý tăng giảm đi 0,7m^2; diện tích đất của thửa số 10 sau chỉnh lý tăng thêm 0,7m^2.

3. Buộc ông K phải thanh toán giá trị quyền sử dụng đất 0,7m^2 đất giáp ranh cho ông Trương Đình H với số tiền 63.000.000đồng (sáu mươi ba triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/7/2022, nguyên đơn ông Trương Đình H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: không đồng ý đền bù bằng tiền, yêu cầu ông K phải trả lại phần đất đã lấn chiếm, và đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án.

Ngày 13/7/2022, bị đơn ông Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo với nội dung: việc tòa án nhân dân thành phố Hòa bình tuyên buộc ông phải bồi thường số tiền 63.000.000 đồng là quá cao, chưa thỏa đáng. Đề nghị Tòa xem xét mức giá bồi thường đảm bảo quy định của pháp luật. Trong trường hợp cấp phúc thẩm xác định ông có lấn chiếm thì đề nghị giữ nguyên quan điểm của Tòa thành phố về việc giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất, không phải tháo dỡ phần đã lấn chiếm vì diện tích quá nhỏ, tháo dỡ sẽ không an toàn cho ngôi nhà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

- Về tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và thư ký Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS) tuân thủ đúng quy định về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử quy định từ tại Điều 285 đến 292 BLTTDS. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Trương Đình H , không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn K ; áp dụng khoản 2 điều 308, điều 309 Bộ luật TTDS, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng: buộc ông Nguyễn Văn K trả lại diện tích đất đã lấn

chiếm 0,7m^2 theo đúng trích dẫn đo đạc ngày 16/6/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai – Sở tài nguyên môi trường tỉnh Hà Bình cho gia đình anh Trương Đình H ; xử lý phần án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên toà, tranh luận của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa; xét kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Trương Đình H và ông Nguyễn Văn K trong thời hạn luật định được hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Trương Đình H yêu cầu ông K phải trả lại phần đất đã lấn chiếm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Trương Đình H được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 342, tờ bản đồ số 8, diện tích 397,0m^2 tại tổ 6, phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C0 226021, số vào sổ cấp GCN: CS 01892 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/8/2018 (sau đây viết tắt là thửa đất số 342). Sau đó, ông H cho gia đình ông Nguyễn Trọng T thuê lại đất để làm địa điểm kinh doanh. Ông Nguyễn Văn K được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ số 6, diện tích 78,2m^2 tại tổ 6, phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 401380, số vào sổ cấp GCN: CS 01892 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 02/12/2020 (sau đây viết tắt là thửa đất số 10) nằm giáp ranh với thửa đất số 342 của ông H . Quá trình ông K xây nhà đã lấn chiếm sang thửa đất 342 của ông H là 0,07m^2. Khi ông K xây dựng nhà ông đã đổ móng và tường bê tông tầng ngầm lên đến vỉa hè mặt đường thì vướng vào tường xây gạch tầng 1 và tầng 2 của nhà anh Tấn xây trên đất thuê của ông H (kiểu nhà xây khung sắt tường ngăn xây gạch), ông K đã đập đi và khi xây xong tầng 2 thì ông K đã xây trả lại bức tường cho anh Tấn. Ông H đã đề nghị UBND Phường P giải quyết việc ông K xây dựng lấn sang đất của nhà ông H , tại thời điểm yêu cầu UBND phường giải quyết thì ông K đã xây hoàn thiện phần thô và chát tường nhà 2 tầng kiên cố, hiện nay đã đi vào sử dụng. Sau khi ông K xây trả lại bức tường, anh T vẫn sử dụng an toàn không hư hại gì nghiêm trọng đến ngôi nhà. Ngày 11/5/2021, Tòa án cấp sơ thẩm đã

áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với ông K, cấm gia đình ông K thay đổi hiện trạng đất, gia đình ông K cũng đã dừng việc thi công theo Quyết định của Tòa án. Tuy nhiên, tại thời điểm áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, gia đình ông K đã đổ xong cột bê tông, xây và chát xong tường, đổ trần tầng 2 hết công trình, chỉ còn làm mái và hoàn thiện đi vào sử dụng .

Theo kết quả đo đạc và kết quả xem xét thẩm định tại chỗ cho thấy phần đất chồng lấn có dạng hình tam giác,nằm trên một phần bức tường của nhà ông H có diện tích 0,07m^2 phần tường nhà ông K nằm đè lên phần đất nhà ông H , về nguyên tắc ông K lấn chiếm đất của ông H thì ông K phải trả lại phần đất đã lấn chiếm. Tuy nhiên, hiện nay ông K đã xây nhà 2 tầng kiên cố, nếu dỡ bỏ và thu hẹp lại bức tường nhà thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới kết cấu ngôi nhà gây thiệt hại lớn cho ông K và rất khó thực hiện việc tháo dỡ, hơn nữa diện tích lấn chiếm không lớn, quá trình giải quyết vụ án ông K cũng đã nhiều lần xin lỗi ông H và có thiện chí bồi thường. Do vậy cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên giữ nguyên hiện trạng và buộc ông K phải có trách nhiệm bồi thường cho ông H giá trị phần đất lấn chiếm theo giá các bên đã thỏa thuận tại buổi định giá tài sản ngày 31/5/2021 tổng trị giá 63.000.000 đồng là phù hợp. Nên kháng cáo của ông H đề nghị tòa buộc ông K phải trả lại phần đất đã lấn chiếm 0,07m^2 không được chấp nhận cần bác kháng cáo của ông H .

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn K cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông phải bồi thường cho ông H 63.000.000 đồng là quá cao, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại biên bản định giá ngày 31/5/2021 các bên đương sự đã thỏa thuận là 90.000.000đồng/m^2 x 0,7m^2 = 63.000.000 đồng. Sau khi có biên bản định giá, ông K không khiếu nại gì, điều đó thể hiện ông K đồng ý với sự thỏa thuận trên. Hơn nữa sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật không trái đạo đức xã hội, nên sự thỏa thuận trên cần được chấp nhận. Tòa án nhân dân thành phố hòa Bình tuyên buộc ông phải trả cho ông H 63.000.000 đồng trị giá phần đất đã lấn chiếm là đúng quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu kháng cáo của ông K không được chấp nhận, cần bác đơn kháng cáo của ông Hiển, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 30/6/2022 của tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

3. Về án phí: Do kháng cáo của ông Trương Đình H và kháng cáo của ông Nguyễn Văn K không được chấp nhận nên các đương sự phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 308, điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự, xử:

Bác kháng cáo của ông Trương Đình H và bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày/30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, cụ thể:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 166, 174, 175, 176, 186, 246, 579 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Điều 166, 170, 171, 203 của Luật đất đai 2013; căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đình H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn K phải trả lại cho ông H phần diện tích đất 0,7m^2. Nhưng do công trình không thể tháo dỡ nên buộc ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ thanh toán giá trị phần diện tích đã lấn chiếm theo đơn giá đương sự đã thỏa thuận.

2. Giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất thực tế của ông Nguyễn Văn K (thửa số 10) và ông Trương Đình H (thửa số 342). Ông Hiển, ông H được quyền làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chỉnh lý lại giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp theo quy định của pháp luật đất đai. Diện tích đất của thửa số 342 sau chỉnh lý tăng giảm đi 0,7m^2; diện tích đất của thửa số 10 sau chỉnh lý tăng thêm 0,7m^2.

3. Buộc ông K phải thanh toán giá trị quyền sử dụng đất 0,7m^2 đất giáp ranh cho ông Trương Đình H với số tiền 63.000.000đồng (sáu mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ của người được thi hành, nếu ông Nguyễn Văn K chưa thanh toán xong thì còn phải chịu trả thêm một khoản lãi suất chậm trả theo quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

4. Về án phí:

- *Án phí sơ thẩm:* Ông Trương Đình H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông H được hoàn trả lại 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004301 ngày 28/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

Ông Nguyễn Văn K phải chịu 3.150.000 (ba triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- *Án phí phúc thẩm:* Ông Trương Đình H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được đối trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001554 ngày 14/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

Ông Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được đối trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001557 ngày 18/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

5. Về chi phí tố tụng: buộc ông Nguyễn Văn K phải hoàn trả lại cho ông Trương Đình H số tiền là 4.440.000 (bốn triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án: 24/10/2022.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *TAND TP Hòa Bình*
- *VKSND TP Hòa Bình*
- *CC. THADS TP Hòa Bình*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lý Thị Đoàn